TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **140**/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

- Bị đơn: Anh **Trương Thành T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố X, phường X , thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trương Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Trương Quang Đ, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Trương Diệp Khánh Ch, sinh ngày 14/6/2020 cho anh Trương Thành T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn

Thị Hải Y và anh Trương Thành T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trương Thành T đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trương Thành T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: AA/2021/0000788 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường Tân Quang (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà